

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2022/DS-PT

Ngày: 24/11/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Lê Văn Phận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xa Riêng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hội.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 290/2022/QĐPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Ngọc Q, sinh năm 2001;

Cư trú tại: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1988;

Cư trú tại: Ấp A1, xã B1, huyện N, tỉnh Bến

Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1989;

Cư trú tại: Ấp A1, xã B1, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Phượng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K là: Anh Nguyễn Nhật N1, sinh năm 1992, cư trú tại: Số nhà 427C4, Khu phố U, phường K1, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.*

- *Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phượng L là bị đơn; anh Nguyễn Anh K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Ngọc Q và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Phượng L có làm chủ hội (hội có lãi), chị Võ Ngọc Q là hội viên tham gia chơi hội. Cụ thể chị Q tham gia ba dây hội như sau:

+ Dây hội thứ nhất 1.000.000 đồng, mở hội ngày 05/01/2022, gồm 22 phần, chị Q tham gia 01 phần và đã đóng hội cho chị L với số tiền là 9.770.000 đồng;

+ Dây hội thứ hai 3.000.000 đồng, mở hội ngày 06/02/2022, gồm 30 phần, chị Q tham gia 01 phần và đã đóng hội cho chị L với số tiền là 26.730.000 đồng;

+ Dây hội thứ ba 2.000.000 đồng, mở hội ngày 06/02/2022, gồm 26 phần, chị Q tham gia 01 phần và đã đóng hội cho chị L với số tiền là 17.880.000 đồng;

Tổng cộng ba dây hội nêu trên, chị Q đã đóng tiền hội cho chị L là 54.380.000 đồng.

Đến ngày 15/02/2022, chị L tuyên bố vỡ hội và không trả tiền hội cho chị Q. Sau khi chị Q khởi kiện, anh Nguyễn Anh K là chồng của chị L có chuyển trả cho chị Q 08 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng.

Nay chị Q yêu cầu chị L và anh K có trách nhiệm liên đới trả số tiền hội là 46.380.000 đồng, tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 02/6/2022 đến ngày 02/9/2022 vì kể từ ngày 02/6/2022 đến nay thì chị L và anh K không trả tiền cho chị Q nữa. Chị Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.000.000 đồng mà anh K đã trả xong.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Phượng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Phượng L thừa nhận còn thiếu chị Võ Ngọc Q số tiền hội là 54.380.000 đồng. Sau khi chị Q khởi kiện thì chồng chị L là anh Nguyễn Anh K có chuyển tiền trả cho chị Q 09 lần, mỗi lần là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 9.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, chị L còn nợ chị Q 45.380.000 đồng và chị L đồng ý trả cho chị Q số tiền nêu trên nhưng không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Riêng anh K là chồng của chị L

nhưng anh K không biết việc chơi hụi giữa chị Q và chị L nên anh K không đồng ý liên đới cùng chị L trả nợ.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định như sau:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Ngọc Q.

Buộc chị Nguyễn Thị Phụng L và anh Nguyễn Anh K liên đới trả cho chị Võ Ngọc Q, số tiền 47.534.000 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với phần nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị Phụng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không buộc anh K có nghĩa vụ liên đới cùng chị L trả tiền hụi cho chị Võ Ngọc Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Phụng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Các bên đương sự cùng thống nhất trình bày chị Q có tham gia chơi hụi do chị L làm chủ hụi và hiện tại chị L còn nợ lại chị Q số tiền hụi 46.380.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là tình tiết được thừa nhận, đương sự không cần phải chứng minh. Vì vậy, nguyên đơn chị

Võ Ngọc Q khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Phượng L trả số tiền nợ hui 46.380.000 đồng là có căn cứ.

Do từ khi chị L tuyên bố vỡ hui, thì anh K có chuyển tiền trả dần cho chị Q đến ngày 02/6/2022 thì không trả nữa nên việc chị Q yêu cầu tính lãi từ ngày 02/6/2022 đến ngày 02/9/2022 (03tháng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp.

[2] Đối với yêu cầu anh Nguyễn Anh K liên đới cùng chị Nguyễn Thị Phượng L trả nợ:

Xét thấy, chị L và anh K đang tồn tại quan hệ hôn nhân. Anh K, chị L cho rằng giao dịch hui do một mình chị L thực hiện, anh K không hay biết nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, việc anh K và chị L trình bày vợ chồng đã sống ly thân và làm kinh tế riêng nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Trong khi chị L vỡ hui, anh K biết chị L nợ tiền hui chị Q nên đã chuyển tiền từ tài khoản đứng tên anh K trả cho chị Q nhiều lần.

Theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30”. Căn cứ việc chị L tổ chức chơi hui phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và mục đích chị L tổ chức chơi hui nhằm phục vụ kinh tế gia đình nên anh K phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị L trả nợ hui. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh K phải liên đới cùng chị L trả cho chị Q số tiền 46.380.000 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Phượng L và anh Nguyễn Anh K, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phượng L và anh Nguyễn Anh K phải liên đới nộp án phí là 2.376.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Võ Ngọc Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.370.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007877 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Phượng L và anh Nguyễn Anh K mỗi người phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009503 và 0009504 cùng ngày 21/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Phụng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N.

Áp dụng các điều 471 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015; các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Ngọc Q về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bị đơn chị Nguyễn Thị Phụng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh K.

Buộc chị Nguyễn Thị Phụng L và anh Nguyễn Anh K liên đới trả cho chị Võ Ngọc Q số tiền 47.534.000 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với phần nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phụng L và anh Nguyễn Anh K phải liên đới nộp là 2.376.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Võ Ngọc Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.370.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007877 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Phụng L và anh Nguyễn Anh K mỗi người phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009503 và 0009504 cùng ngày 21/9/2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện N, tỉnh Bến Tre.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Huỳnh Ngọc Dũng**